

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày: 03/6/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Thanh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Liên.

2. Ông Y Míp Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/HSST-QĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn X.**

Tên gọi khác: Trần Văn R.

Sinh ngày: 10/10/1954, tại tỉnh Q.

Nơi cư trú: Thôn Tam B, xã C, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/10; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần D (đã chết), con bà Lý Thị L (đã chết); Bị cáo có vợ Trần Thị B, sinh năm 1964 (đã ly hôn). Bị cáo có 06 con, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án: Tại Bản án số 11/2019/HSST ngày 05/02/1999, bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 12 tháng tù về 02 tội “Cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 54/HS-ST ngày 21/9/1984, bị Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản riêng của công dân”. Tại Bản án số 146/HS-ST ngày 23/02/1987, bị Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Trốn khỏi nơi giam và tội Trộm cắp tài sản của công dân”. Năm 1988, bị Công an thị xã B, tỉnh Đ lập hồ sơ về hành vi “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”. Tại Bản án số 123/HSPT ngày 07/7/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông Phan Văn H, sinh năm 1943 - có mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã Ea T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Vũ Văn T, sinh năm 1966 - có mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đ.

+ Ông Vũ Trí N, sinh năm 1990 - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

+ Bà Phạm Thị P, sinh năm 1968 - có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ.

+ Ông Trần Quốc D, sinh năm 1977 - có mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đ.

+ Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 2002 - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đ.

+ Bà Đỗ Thị C, sinh năm 1977 - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đ.

+ Ông Trần Văn H, sinh năm 1964 - vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ.

+ Ông Y S, sinh năm 1994 - có mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã Cư K, huyện K, tỉnh Đ.

+ Ông Lê Xuân D, sinh năm 1999 - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

+ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1987 - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 08, xã E, huyện E, tỉnh Đ.

+ Bà Lê Thị H, sinh năm 1991 - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 9 năm 2020, ông Phan Văn H thường thuê Trần Văn X đến chăm sóc cây tiêu, cà phê theo ngày, không giao rẫy cho X quản lý. Do biết rẫy của ông H thuộc thôn E, xã Cư K, tỉnh Đ có rào thép lưới B40, trong khu vực rẫy có một ngôi nhà nhưng thường xuyên không có người trông coi nên X nảy sinh ý định lấy trộm cắp tài sản tại rẫy của ông H để bán lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 25/12/2020 đến ngày 27/12/2020, Trần Văn X đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 24/12/2020, Trần Văn X đi đến khu vực chợ xã E thì gặp ông Vũ Văn T làm nghề thu mua phế liệu, X hỏi ông T có mua thép lưới

B40 cũ không thì ông Ty đồng ý và hẹn đến sáng hôm sau sẽ vào mua. Đến tối cùng ngày, ông Ty gọi điện thoại thuê bà Phạm Thị P đến cùng tháo lưới thép B40.

Khoảng 07 giờ ngày 25/12/2020, Trần Văn X gặp và dẫn đường cho ông T và bà P đi đến rẫy của ông H. Tại đây, X nói dối ông T và bà P đây là rẫy của mình nên ông T và bà P tin là thật, cả ba người dùng búa, kìm và dao mang theo cùng tháo thép lưới B40 ra khỏi cột bê tông thành từng đoạn dài khoảng 15 m đến 20 m rồi cuộn tròn lại thành từng bó để tại rẫy, đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì cả ba cùng nghỉ và đi về nhà.

Đến khoảng 07 giờ ngày 26/12/2020, Trần Văn X, ông T và bà P tiếp tục đi đến rẫy của ông H để gỡ thép lưới B40. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi cả ba người đang tháo lưới thép B40 thì ông Trần Quốc D đi ngang nhìn thấy, ông D hỏi X: “Đây là rẫy ông H sao lại đến gỡ thép lưới B40?”, Xuân trả lời lại: “Tao là em ruột của ông M, rẫy này là rẫy của tao, tao đầu tư vào đây hơn 5 tỷ nên giờ tháo bán dần”. Nghe vậy, ông D tin thật nên hỏi xin X một ít lưới B40 để về rào chuồng gà thì X đồng ý. Ông D điều khiển xe mô tô về nhà chở con gái là bà Trần Thị Thu H đến tháo lấy lưới thép B40. Lúc này, ông T và bà P gọi thuê xe ô tô tải đến chở lưới thép B40 về bán nhưng do trời mưa nên Vũ Trí N không điều khiển xe ô tô tải vào rẫy được mà dừng xe trên dốc cách rẫy của ông H khoảng 500 m. Trần Văn X nhờ ông D thuê một chiếc xe máy cày để chở lưới thép B40 đến chỗ xe ô tô tải đang dừng, thì ông D đồng ý liền điều khiển xe mô tô đi thuê xe máy cày. Một lúc sau, Y S điều khiển xe máy cày đến, tất cả chuyển 14 bó lưới thép B40, 05 cánh cửa sắt tháo tại nhà rẫy và 01 chuồng chó lên xe máy cày chở ra vị trí xe ô tô tải. X cho ông D lấy 02 cuộn lưới và 02 cánh cửa sắt đã xin trước đó, còn 12 bó lưới, 03 cánh cửa sắt và 01 chuồng chó đưa lên xe tải.

Trần Văn X cùng ngồi theo xe tải do N điều khiển về đến chợ xã Ea Tân thì xuống xe. Trần Văn X nhờ N chở lưới thép B40 cùng ông T đi bán và cầm tiền về giúp thì N đồng ý. N cùng ông T chở lưới thép B40 về nhà ông T tại thôn E, xã C, huyện Krông B, tỉnh Đ cân 12 cuộn lưới tổng cộng 652,7 kg, 03 cánh cửa sắt cân được 54 kg. Sau đó, N gọi điện thoại cho X thống nhất bán cho ông T với giá 3.600.000 đồng, ông T đưa trước cho N số tiền 2.500.000 đồng nhờ mang về cho X. Sáng ngày 27/12/2020, ông T đến xã Ea Tân trả thêm cho X số tiền 1.100.000 đồng.

Sau khi mua được tài sản trên, ông Vũ Văn T bán cho bà Đỗ Thị C 12 cuộn lưới thép B40 và 03 cánh cửa sắt với giá 6.905.000 đồng, còn chuồng chó để lại sử dụng. Sau đó, bà C bán 12 cuộn lưới thép B40 cho ông Trần Văn H với giá 9.700.000 đồng.

Vụ thứ hai: Chiều ngày 26/12/2020, sau khi ông Vũ Trí N đưa tiền của ông T cho X thì X hỏi ông N có muốn mua lưới thép B40 không thì N đồng ý mua với giá 6000 đồng/kg và thỏa thuận ông N tự tháo gỡ, vận chuyển về. Khoảng 07 giờ ngày 27/12/2020, N thuê ông Lê Xuân D, Nguyễn Văn S đi cùng N vào rẫy ông H để tháo gỡ lưới thép B40. Khoảng 09 giờ cùng ngày thì đến rẫy, lúc này X đang đợi sẵn và bảo ông N cứ cho người tháo lưới thép B40 nên

nhóm của ông N cùng tiến hành tháo gỡ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, tháo được 19 cuộn lưới thép B40 và 02 cánh cửa tại cổng đi vào rẫy, sau đó ông N chở về bỏ tại sân nhà mình. Đến khoảng 14 giờ ngày 28/12/2020, X đến nhà ông N để lấy tiền bán 19 cuộn lưới thép B40 và 02 cánh cửa cổng là 2.500.000 đồng.

+ Vật chứng tạm giữ: 01 đoạn lưới B40 tại khu vực cổng, 07 cánh cửa làm bằng lưới sắt B40, 33 cuộn lưới B40 đã qua sử dụng có khối lượng 1.501,9 kg, 01 chuồng chó làm bằng sắt. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại cho ông Phan Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

Thu giữ của Trần Văn X số tiền 1.000.000 đồng do bán tài sản trộm cắp mà có.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 07/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Năng kết luận: Tổng giá trị của 07 cánh cửa làm bằng lưới sắt B40, 33 cuộn lưới B40 đã qua sử dụng có khối lượng 1.501,9 kg là: 13.091.200 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 16/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Năng, kết luận: 01 chuồng chó được làm bằng sắt 06 mm, kích thước (1x1,2) m, phía trên có hàn lưới thép B40 và mái lợp bằng tôn đã cũ tại thời điểm ngày 25/12/2020 có giá trị 999.750 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp của ông Phan Văn H là 14.090.950 đồng.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Văn X về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn X khai nhận về hành vi của mình phù hợp như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn X mức hình phạt tù 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phan Văn H không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét. Buộc bị cáo Trần Văn Xuân trả lại cho ông Vũ Văn Ty số tiền 3.600.000 đồng, trả lại cho ông Vũ Trí Nam số tiền 2.500.000 đồng. Tách yêu cầu của bà Đỗ Thị Chung, ông Trần Văn Hào để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 đoạn lưới B40 tại khu vực cổng, 07 cánh cửa làm bằng lưới sắt B40, 33 cuộn lưới B40, 01 chuồng chó làm bằng sắt đã qua sử dụng cho Phan Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi

hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn X tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo Trần Văn X vào ngày 25/12/2020, ngày 26/12/2020 đã có hành vi trộm cắp của ông Phan Văn H 14 cuộn lưới thép B40 (708 kg), 05 cánh cửa sắt và 01 chuồng chó làm bằng sắt, có giá trị 7.347.750 đồng. Đến ngày 27/12/2020, bị cáo Trần Văn X tiếp tục trộm cắp của ông Phan Văn H 19 bó lưới thép B40 (793,9 kg) và 02 cánh cửa làm bằng sắt, có giá trị 6.743.200 đồng là phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình đã gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo từng có tiền án về tội “Cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Bị cáo trộm cắp tài sản của ông Phan Văn H hai lần đều đủ yếu tố cấu thành

tội phạm. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 đoạn lưới B40 tại khu vực công, 07 cánh cửa làm bằng lưới sắt B40, 33 cuộn lưới B40 có khối lượng 1.501,9 kg, 01 chuồng chó làm bằng sắt đã qua sử dụng cho ông Phan Văn H. Xét việc giao trả tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo. Đây là tiền bị cáo bán được tài sản của ông Phan Văn H mà có. Hội đồng xét xử xét cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo công tác thi hành án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phan Văn H đã nhận lại tài sản bị trộm và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với yêu cầu của ông Vũ Văn T buộc bị cáo phải trả lại số tiền 3.600.000 đồng, ông Vũ Trí N yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Vũ Văn T, ông Vũ Trí N là người trực tiếp bị thiệt hại do tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại ông Phan Văn H. Đồng thời, ông Vũ Văn T và ông Vũ Trí N không biết được tài sản bị cáo bán là do phạm tội mà có. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải trả lại cho ông Vũ Văn T số tiền 3.600.000 đồng, trả lại cho ông Vũ Trí N số tiền 2.500.000 đồng.

Đối với yêu cầu của bà Đỗ Thị C buộc ông Vũ Văn T trả số tiền 6.905.000 đồng, yêu cầu của ông Trần Văn H buộc bà Đỗ Thị C trả số tiền 9.700.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Đây là giao dịch dân sự của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với nhau, không trực tiếp bị thiệt hại do tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại, bà C, ông H không có đơn yêu cầu giải quyết vụ, việc dân sự. Việc không giải quyết yêu cầu của bà C, ông H không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử tách yêu cầu giải quyết của bà Đỗ Thị C, ông Trần Văn H để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Ông Trần Văn H, bà Đỗ Thị C có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khi có yêu cầu.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với hành vi của ông Vũ Văn T, ông Vũ Trí N, bà Lê Thị H, ông Trần Quốc D, bà Phạm Thị P, bà Trần Thị Thu H, ông Y S, ông Nguyễn Văn S, ông Lê Xuân D. Những người trên có hành vi cùng tháo gỡ, thu mua, xin và vận chuyển số tài sản do bị cáo Trần Văn X trộm cắp mà có. Tuy nhiên, tất cả không biết đây là tài sản do bị cáo Trần Văn X trộm cắp mà có, hành vi không cấu

thành tội phạm. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn X phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn X 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 30/12/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã thu giữ và trả lại 01 đoạn lưới B40 tại khu vực cổng, 07 cánh cửa làm bằng lưới sắt B40, 33 cuộn lưới B40 có khối lượng 1.501,9 kg, 01 chuồng chó làm bằng sắt đã qua sử dụng cho ông Phan Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Trần Văn X để đảm bảo công tác thi hành án (Theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0001253 ngày 16/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Trần Văn X trả lại cho ông Vũ Văn T số tiền 3.600.000 đồng, trả lại cho ông Vũ Trí N số tiền 2.500.000 đồng.

Áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 305.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Krông Năng;
- Bị cáo, các đương sự;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPCQ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Tạ Thanh Hoàng